ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ Y TẾ

Số: 2350 /HD-SYT
Vv điều chỉnh Hướng dẫn đăng ký khám, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến KCB BHYT năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 12 năm 2017

Kính gửi: Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 ngày 14/11/2008 và Luật số 46/2014/QH13 ngày 13/6/2014 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 40/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT- BYT ngày 14/4/2014 của Bộ Y tế Qui định việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT- BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế Ban hành danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày;

Căn cứ Hướng dẫn số 2204/HD-SYT ngày 16/11/2017 của Sở Y tế Thái Nguyên Hướng dẫn đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyên tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018;

Sau khi thống nhất với cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Y tế Thái Nguyên điều chỉnh nội dung chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh cho các đối tượng tham gia bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018 như sau:

Trường hợp người có thẻ BHYT mắc một trong các bệnh qui định tại Phụ lục của Thông tư số 40/2015/TT - BYT ngày 16/11/2015 của Bộ Y tế Quy định đăng ký khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (*Phụ lục I kèm theo Công văn này*) thì được hẹn khám lại đến hết năm dương lịch (ngày 31/12). Trường hợp đến hết ngày 31/12, người bệnh vẫn đang điều trị nội trú và thẻ BHYT còn giá trị sử dụng thì giấy chuyển tuyến có giá trị

sử dụng hết đợt điều trị nội trú đó. Cơ sở KBCB cấp giấy hẹn cho lần khám sau, lưu giấy hẹn các lần khám trong hồ sơ thanh toán.

Phụ lục I kèm theo công văn này thay thế Phụ lục III ban hành kèm theo Hướng dẫn số 2204/HD-SYT ngày 16/11/2017 của Sở Y tế Thái Nguyên Hướng dẫn đăng ký khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế ban đầu và chuyển tuyến khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018.

Trên đây là nội dung điều chỉnh hướng dẫn đăng ký khám bệnh, chữa bệnh ban đầu và chuyển tuyến khám, chữa bệnh BHYT năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Nội dung điều chỉnh tại công văn này thực hiện từ ngày 01/01/2018, trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Sở Y tế để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- BHXH tỉnh (để phối hợp);
- UBND huyện, thành, thị (P/hợp chỉ đạo);
- Các BV công lập và tư nhân;
- Các TTYT huyện, thành, thị;
- Ban BVSKCB tỉnh;
- BVTƯ TN;
- BV Đại học Y khoa Thái Nguyên;
- BV Chỉnh hình – PHCN;
- Các PKĐK;
- Các cơ quan, đơn vị có liên quan;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY (Tứ-60b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Nguyễn Vy Hồng

PHỤ LỤC I

DANH MỤC CÁC BỆNH, NHÓM BỆNH VÀ CÁC TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC SỬ DỤNG GIẤY CHUYỂN TUYẾN TRONG NĂM DƯƠNG LỊCH

(Ban hành kèm theo Thông tư số 40 /2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Tên bệnh, nhóm bệnh và các trường hợp
1	Lao (các loại)
2	Bệnh Phong
3	HIV/AIDS
4	Di chứng viêm não; Bại não; Liệt tứ chi ở trẻ em dưới 6 tuổi
5	Xuất huyết trong não
6	Dị tật não, não úng thủy
7	Động kinh
8	Ung thư *
9	U nhú thanh quản
10	Đa hồng cầu
11	Thiếu máu bất sản tủy
12	Thiếu máu tế bào hình liềm
13	Bệnh tan máu bẩm sinh (Thalassemia)
14	Tan máu tự miễn
15	Xuất huyết giảm tiểu cầu miễn dịch
16	Đái huyết sắc tố kịch phát ban đêm
17	Bệnh Hemophillia
18	Các thiếu hụt yếu tố đông máu
19	Các rối loạn đông máu
20	Von Willebrand
21	Bệnh lý chức năng tiểu cầu
22	Hội chứng thực bào tế bào máu
23	Hội chứng Anti – Phospholipid
24	Hội chứng Tuner
25	Hội chứng Prader Willi
26	Suy tủy

27	Tăng sinh tủy - suy giảm miễn dịch bẩm sinh do thiếu hụt gamaglobulin
28	Tăng sinh tủy - suy giảm miễn dịch bẩm sinh do thiếu sắt
29	Basedow
30	Đái tháo đường
31	Rối loạn chuyển hóa bẩm sinh acid hữu cơ, acid amin, acid béo
32	Rối loạn dự trữ thể tiêu bào
33	Suy tuyến giáp
34	Suy tuyến yên
35	Bệnh tâm thần *
36	Parkinson
37	Nghe kém ở trẻ em dưới 6 tuổi
38	Suy tim
39	Tăng huyết áp có biến chứng
40	Bệnh thiếu máu cục bộ cơ tim
41	Bệnh tim bẩm sinh; Bệnh tim (có can thiệp, sau phẫu thuật van tim, đặt máy tạo nhịp)
42	Bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính
43	Hen phế quản
44	Pemphigus
45	Pemphigoid (Bọng nước dạng Pemphigus)
46	Duhring – Brocq
47	Vảy nến
48	Vảy phấn đỏ nang lông
49	Á vảy nến*
50	Luput ban đỏ
51	Viêm bì cơ (Viêm đa cơ và da)
52	Xơ cứng bì hệ thống
53	Bệnh tổ chức liên kết tự miễn hỗn hợp (Mixed connective tissue disease)
54	Các trường hợp có chỉ định sử dụng thuốc chống thải ghép sau ghép mô, bộ phận cơ thể người
55	Di chứng do vết thương chiến tranh

56	Viêm gan mạn tính tiến triển; viêm gan tự miễn
57	Hội chứng viêm thận mạn; suy thận mạn
58	Tăng sản thượng thận bẩm sinh
59	Thiểu sản thận
60	Chạy thận nhân tạo chu kỳ, thẩm phân phúc mạc chu kỳ
61	Viêm xương tự miễn
62	Viêm cột sống dính khớp

Ghi chú: (*) là tên bệnh, nhóm bệnh quy định tại Thông tư số 46/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh cần chữa trị dài ngày.